

Đàm Ca (Trung Quốc)

Dân Quốc năm thứ nhất (1911), phía nam thành Bảo Định có một cửa hiệu chuyên bồi tranh, chủ hiệu họ Thường, ngoài ba mươi tuổi, người rất nho nhã, người ta gọi ông là Thường tiên sinh.

Thường tiên sinh không thuê người giúp việc, tự mình trang trí tranh, tay nghề cực giỏi, những bức chữ, bức tranh dù nhàu nhĩ đến đâu, hễ qua tay ông đều có thần sắc như mới. Thường tiên sinh là người nơi khác, mấy năm trước đây mới tới Bảo Định mở cửa hiệu này, Tiên sinh không có vợ con, thường một mình tới Vọng Hồ Lâu ở Bảo Định nhâm nhi chén rượu, lâu dần thành người quen biết của ông Ba Lư.

Ông Ba Lư là nhà giàu ở Bảo Định, ba đời buôn tơ lụa, lúc nhàn rỗi cũng sưu tầm, buôn bán cổ vật. Ông là khách thường xuyên của Vọng Hồ Lâu vì từ lâu trà quán này là nơi các nhà buôn giàu có đến giao dịch. Ông không uống rượu, lên lầu chỉ gọi một ấm trà. Khi không gặp được khách, ông Ba cùng tán gẫu với Thường tiên sinh. Thường tiên sinh học rộng lại hay chuyện, hai người dần dần hợp ý nhau, thành quen thân. Ông Ba Lư cũng thường đến cửa hiệu của Thường tiên sinh mua một ít tranh, chữ về chơi. Ông Ba rất hào phóng, phàm tranh, chữ nào do ông Thường giới thiệu, ông Ba đều mua, không bao giờ mặc cả. Vợ ông là bà Mã thị không yên lòng, giấu chồng sai người nhà mang tranh, chữ lên kinh thành nhờ nhà chuyên môn giám định, hóa ra đều là tranh, chữ thật mà giá cũng phải chằng. Mấy lần đều như thế, bà Mã thôi không nghi ngờ. Về sau ông Ba biết chuyện, cười: "Đúng là kiến thức đàn bà!".

Một hôm, ông Ba cùng Thường tiên sinh trò chuyện trên Vọng Hồ Lâu, ông Ba hỏi: "Xin mạo muội hỏi câu này, tiên sinh có con mắt tinh tường nhận được hàng giả, hàng xấu, sao không mở hiệu buôn tranh?".

Thường tiên sinh nhấp một hớp rượu, cười: "Làm việc gì cũng phải tùy tính nết. Tính của ngài thích hợp quy tụ tiền bạc, còn tính tôi là tính phát tán tiền bạc, tranh, chữ quý đến tay tôi, e rằng chẳng mấy chốc không giữ được vì thèm rượu, mang đôi lầy rượu uống mất thôi".

Nói đoạn, Thường tiên sinh ngó xung quanh, ghé sát tai ông Ba thì thầm: "Tôi hiện có một bức tranh cổ nhưng người bán đòi giá khá cao. Dù vậy tôi vẫn khuyên ngài nên mua lấy, không biết ngài có định mua không?". Ông Ba cười: "Tiên sinh đã xem tranh giúp tôi thì tôi mua thôi. Nhưng không biết bên bán kêu giá bao nhiêu?". "Ba ngàn bạc tây" - Thường tiên sinh đáp. "Ba ngàn?" - Ông Ba hít một hơi dài, cảm thấy khó nói. Ông Thường cười: "Tôi đã xem kỹ rồi, bức tranh ấy thực là của báu vô giá, là tranh quý đời nhà Đường. Quả thật người bán cần tiền gấp mới nén đau mà bán đi. Ông Ba chớ để mất cơ hội này". Ông Ba gật đầu: "Nếu Tiên sinh đã nhận xét như thế thì ngày mai tôi góp nhật đủ tiền là mua". Thường tiên sinh lại nói: "Nếu ông Ba mua bức tranh này thì chớ có cho người khác xem. Nếu có người chịu trả giá cao, trả bao nhiêu cũng chớ có bán".

Trở về nhà, ông Ba nói chuyện với vợ, bảo bà lo cho đủ tiền, bà Mã nghe nói ngẩn người: "Thứ gì mà quý báu thế? Giá sao đắt thế?". Ông Ba đáp: "Thường tiên sinh đã ưng ý thì không khi nào làm. Bà đừng có nhiều lời nữa!".

Ngày hôm sau, Thường tiên sinh đem một cuộn vải đến nhà ông Ba Lư. Ông Ba bảo người nhà lui hết ra, lại đóng cả cửa ra vào và cửa sổ. Bấy giờ Thường tiên sinh mới mở cuộn vải ra, trong đó lại là cuộn vải khác, cứ như thế đến bốn năm lượt, cuối cùng lấy ra một bức tranh, giấy vẽ tranh đã vàng thẫm nhưng nhờ trang trí lại mà như mới. Ông Ba cúi đầu xem tranh nhưng không nhìn ra gì hết, bèn ngẩng lên cười gượng: "Lư tôi mắt dở quá, mong Thường tiên sinh chỉ bảo giùm". Thường tiên sinh mỉm cười, cẩn thận cuộn tranh bọc kỹ mấy lần, nâng bằng hai tay giao cho ông Ba rồi trịnh trọng nói: "Ông Ba ạ, hãy giữ gìn cuộn tranh này, tôi không có gì nói thêm nữa. Tranh này đáng giá liền thành, xin hãy hết lòng cất giữ". Ông Ba cũng trang trọng đỡ lấy tranh: "Lư tôi nhớ kỹ rồi".

Nói xong ông gọi vợ vào, trao tờ ngân phiếu mệnh giá ba ngàn bạc tây giao cho ông Thường. Thường tiên

sinh cáo từ ra về.

Ngày hôm sau, ông Ba vừa trở dậy thì người nhà vào báo tin: cửa hiệu của Thường tiên sinh bị quan phủ lục soát, đã niêm phong, còn ông Thường cũng không thấy có ở hiệu. Ông Ba sợ tái mặt, một lúc lâu không nói lên lời.

Từ đó, ông Thường mất tích, phố Bảo Định loan tin ông Thường vốn là tên cướp đầu sỏ trên sông biển, dính líu vào một vụ trọng án nên đổi họ thay tên tới Bảo Định ẩn náu. Ông Ba nghe xong cũng không lấy làm quan trọng.

Lại qua đi một thời gian, Mã thị vẫn không sao yên tâm được về cuốn tranh, sai người nhà lên Kinh mời về một nhà chuyên môn về đồ cổ để giám định bức tranh ấy. Sau khi xem xét một hồi lâu cũng chẳng nói gì, chỉ thờ dài rồi mới nói: "Bức tranh này không phải đồ giả, chỉ tiếc là đồ bóc, chẳng đáng giá bao nhiêu tiền".

Ông Ba ngẩn người ra, vội hỏi thế nào là đồ bóc. Nhà chuyên môn nói: "Đồ bóc là một tờ tranh bóc làm hai tờ. Đây không phải là hàng mà người làm đồ giả chung chung nào cũng làm được. Bức này càng ghê gớm ở chỗ bóc một tờ tranh làm hai tờ mà không để lộ dấu vết nào. Tờ này là tờ dưới, không đáng tiền. Nhưng tranh này bóc rất phẳng phiu, không có vết, lại đều đặn, cũng gọi được là tác phẩm hiếm thấy do một cao thủ bóc tranh làm nên".

Ông Ba càng nghe càng lịm người đi, một lúc lâu mới gật đầu chịu là phải, rồi tiễn chuyên gia đồ cổ ra về. Mã thị xót của lắm bèn mắng: "Họ Thường kia lòng dạ đen tối, làm vợ chồng ta mất toi ba ngàn bạc tây". Ông Ba sa sầm mặt, bảo vợ: "Không được ăn nói bừa bãi, tôi và ông ấy có phải mới quen biết mấy ngày đâu? Ông ấy là người hào phóng, thẳng thắn, sao có thể lừa vợ chồng mình được? Ngàn lần suy nghĩ cũng có một lần lầm lỡ, hoặc là Thường tiên sinh nhìn lầm. Mà dù Thường tiên sinh có biết nội tình đi nữa thì hẳn cũng có điều khó nói gì đó đấy thôi. Bà đừng trách ông ấy". Mã thị thôi không dám phản nản gì nữa.

Một năm nữa lại qua đi. Người giúp việc ở cửa hàng ông Ba lên Kinh mua hàng, trở về hốt hoảng báo tin cho ông Ba biết chính mắt anh ta trông thấy Thường tiên sinh bị chém đầu với tội danh là đảng cách mệnh. Trước khi bị hành hình, ông Thường vẫn cười ha hả, sắc mặt như lúc bình thường. Nghe tin, ông Ba run rẩy cả người, ngồi ngây ra trên ghế. Nước mắt túa ra, chảy ướt cả vạt áo của ông. Vợ ông nghe tin thì cười nhạt: "Thật là báo ứng nhé! Lần ấy hẳn làm nhà mình mất toi cả ba ngàn đồng bạc tây!". Ông Ba gầm lên một tiếng như hổ dữ làm bà vợ run rẩy cả người, không dám nói thêm, len lén lủi ra ngoài.

Khuya hôm ấy, ông Ba tự giam mình trong phòng, soạn tất cả số tranh, chữ được hơn hai mươi bức mà ông Thường mua hộ đem treo cả lên tường trong phòng rồi đứng ngẩn ra nhìn. Ông nhìn lâu lắm, mắt ứa lệ rồi thờ dài. Mãi cho đến lúc trời sáng rõ mới lấy xuống từng bức một, cẩn thận cất đi.

Lại qua đi mấy năm, chiến tranh bùng nổ, lan rộng, việc buôn bán của ông Ba không tiếp tục được nữa. Sau đó bọn quân phiệt gây chiến ở Bảo Định, chỉ một mối lửa lớn, cửa hiệu của ông Ba biến thành tro. Họa không chỉ có thế, năm sau ông Ba lại bị bọn thổ phỉ bắt cóc, phải chuộc hết bao nhiêu của cải. Thế là cả một cơ nghiệp lớn lụn bại, ông Ba cũng ốm liệt giường từ đó.

Mùa đông năm ấy, có một nhà buôn họ Vương đến Bảo Định tìm mua tranh, chữ cổ và đồ cổ. Bà Mã giấu chồng đem những thứ ông cất giữ bấy lâu nay đem bán. Người làm lén báo cho ông biết, ông Ba giận quá, bảo người làm gọi ngay bà Mã vào cho ông hỏi.

Ông Ba giận đến xám ngoét mặt, quát: "Sao bà lại dám đem bán những thứ ông Thường mua giùm tôi?". Bà Mã ứa nước mắt nói: "Nhà cửa đã tan nát đến mức này rồi, tôi không đem bán lấy tiền thì lấy gì sống qua ngày đây?". Ông Ba nhìn vợ rất lâu rồi thờ dài, uể oải xoa tay: "Bà cũng khổ lắm rồi, thôi tôi không nói nữa". Ông bảo bà đưa số tiền bán tranh, chữ cho ông rồi run xuống giường, chống gậy ra đi. Mặc tuyết bay phơ phất, ông đi tìm nhà buôn họ Vương ở nhà trọ.

Nghe xong mục đích ông Ba đến tìm, nhà buôn họ Vương chau mày nói: "Đã mua bán xong xuôi rồi sao ông còn hỏi?". Ông Ba lắc đầu than thở: "Thật là xấu hổ quá. Nhưng tiên sinh không biết đó thôi, số tranh, chữ ấy đều do một người bạn mua hộ tôi, đã dặn là không được bán".

Nói xong, ông Ba kể hết chuyện ông Thường cho nhà buôn kia nghe. Ông Vương nghe xong cũng ngăn người ra, thất thần gật gật đầu rồi trả lại hết số tranh, chữ cho ông Ba. Ông Ba cảm ơn, trao lại tiền, bảo người làm ôm cuộn tranh, chữ ấy rồi cáo từ. Ông Vương tiễn ra đến cửa nhà trọ, nín không được, dặn thêm một câu: "Ông Lưu ạ, những tranh, chữ này hầu hết là của báu của đất nước, mong ông cất giữ thật cẩn thận cho". Ông Ba nghe dặn sững người, lát sau quay trở lại hỏi: "Xin đánh bạo hỏi ông, chữ bức tranh đời Đường trong số đó thật giả ra sao? Tiên sinh có con mắt tinh đời, xin chỉ giáo cho đôi lời".

Nhà buôn họ Vương cười: "Bức tranh ấy quý nhất trong số tranh quý nhưng quả thật là bóc ra rồi bôi mặt trái thành tranh". "Bôi mặt trái là thế nào?" - Ông Ba hỏi. Ông Vương đáp: " Bôi mặt trái là bóc tranh vốn có thành tranh ba lớp, sau đó lộn trái lại mà bôi thành tranh. Tôi đoán người bôi tranh sợ bức tranh quý này bị người khác cướp mất nên mới khổ tâm nghĩ ra được cách ấy. Tay nghề dân bức tranh này quả là tuyệt trần, là bậc nhất trong thiên hạ. Kể về nghệ thuật lên tranh thì bức tranh này là tuyệt phẩm".

Ông Ba nghe đến mê mẩn, hỏi lại: "Tiên sinh có thể phục nguyên bức tranh sao?". Nhà buôn lắc đầu thờ dài: "Muốn phục nguyên bức tranh e rằng phải có cao thủ hơn đời mới xong. Nhà tôi ba đời làm nghề tìm mua tranh, nhưng cha tôi chỉ mới biết đến người bóc tranh làm hai lớp và đã cho là tuyệt kỹ, ngờ đâu lại còn có người bóc được tranh thành ba lớp. Hôm nay coi như tôi được mở rộng tầm mắt". Ông Ba gật đầu tán thành, rồi hỏi thêm câu nữa: "Vương tiên sinh làm nghề buôn đồ cổ, không biết những thứ ông cất giữ trong nhà có bán chẳng?". Ông Vương nghiêm mặt nói: "Đâu dám! Tổ tiên đã có lời răn, dù có chết đói cũng không được bán những thứ đã sưu tầm". Ông Ba mỉm cười, than thở: "Thế thì tốt lắm! - Nói xong bảo người làm trao cuộn tranh, chữ đó cho ông Vương. - Bỏ tranh này, tôi tặng cho tiên sinh đây!". Ông nhà buôn họ Vương ngơ ngác: "Lưu tiên sinh nói như vậy là như thế nào?". Ông Ba trịnh trọng nói lại lần nữa: "Tôi tặng tiên sinh để ông gìn giữ đấy mà!".

Nhà buôn họ Vương sững sờ, lắp bắp nói: "Như thế sao được? Không, không... không được đâu!". Ông Ba thờ dài: "Tôi tự biết không còn ở thế gian bao lâu nữa nên không muốn sưu tầm, cất giữ. Những tranh, chữ này đã là quốc bảo, tôi sợ người nhà không biết quý trọng, tặng cho tiên sinh cất giữ còn hơn. Như thế rút cục tôi cũng đền đáp được tấm lòng của Thường tiên sinh".

Nói xong chào một tiếng rồi quay người đi luôn.

Ngoài cửa quán, tuyết bay đầy trời. Ông Vương đuổi theo ra khỏi cửa, ngẩn ngơ nhìn theo ông Ba được người làm xóc nách đi trên đường.

Tuyết lặng lẽ rơi. Xung quanh im lặng như tờ.